

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 509/2021/HS-ST
Ngày 06/12/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Đăng Khoa

- Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 480/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 471/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 1194/2021/QĐHPT-HS ngày 12/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác: Đ1), sinh năm 1977; nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: Số 579B/A2 khu phố NH, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Phụ hồ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; Cha: Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1946 (chết); Mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1948, còn sống; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Kim Thị H1, sinh năm 1984, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- ***Bị hại:*** Bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1968; Địa chỉ: 579A/A2, khu phố NH, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thu V, sinh năm 1959; Địa chỉ: 569B/A2, khu phố NH, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/3/2021, Nguyễn Minh Đ đá bóng một mình ở ngoài đường hẻm trước nhà bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1968; Địa chỉ: 579A/A2, khu phố NH, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN. Do Đ đá trái bóng lên mái nhà của chị L nên Đ đã trèo lên mái nhà của chị L để lấy trái bóng. Lúc này, Đ nhìn thấy tôn mái nhà chị L bị hở nên Đ dùng tay dỡ tôn ra với mục đích đột nhập vào bên trong tìm tài sản để trộm

cấp. Đ đi vào phòng lấy trộm số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) được để trong 02 (hai) chiếc ví màu đen và màu đỏ được cất trong ngăn tủ nhựa. Sau khi lấy trộm được tài sản, Đ mở cửa sau nhà chị L để tẩu thoát, rồi mang số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) đến gặp bà Nguyễn Thu V, sinh năm 1959; đăng ký hộ khẩu thường trú tại 569B/A2, khu phố NH, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN để đóng quỹ CEP, số tiền còn lại Đ cất giấu trong người.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Huỳnh Thị Ngọc L đã đến Công an phường HH trình báo, Công an phường HH lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hoà xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án gồm: Số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 bóp da màu đen hiệu Michel Kors, hình chữ nhật; 01 bóp da màu đỏ là tài sản của bà Huỳnh Thị Ngọc L, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bà L.

Về dân sự: Bà Huỳnh Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số: 490/CT-VKSBH ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ mức án tù 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Không

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Trong quá trình điều tra, truy tố Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về kết luận điều tra, quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động kiếm tiền nuôi con; chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ ruột bà Ngô Thị H, sinh năm 1948 đã già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội

của mình, đối chiếu lời khai bị cáo, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/3/2021, Nguyễn Minh Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1968; Địa chỉ: 579A/A2, khu phố NH, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN trộm cắp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Sau khi lấy trộm được tài sản, Đ mang số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) đến gặp bà Nguyễn Thu V, sinh năm 1959; đăng ký hộ khẩu thường trú tại 569B/A2, khu phố NH, phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN để đóng quỹ CEP, số tiền còn lại Đ cất giấu trong người.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc L là chị dâu của bị cáo có đơn bãi nại xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện ở ngoài lao động kiếm tiền nuôi mẹ ruột bà Ngô Thị H, sinh năm 1948, hiện đã già yếu, Đ là lao động chính trong gia đình, quá trình sinh sống ở địa phương chấp hành tốt pháp luật theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Minh Đ có nhân thân tốt, trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại không phạm tội mới, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục là không cần thiết mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập một tháng khoảng 4.000.000đ từ nghề phụ hồ, hiện tại bị cáo đang còn phải chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ ruột là bà Ngô Thị H, sinh năm 1948 đã già yếu. Vì vậy, HĐXX xem xét miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 bóp da màu đen hiệu Michel Kors, hình chữ nhật; 01 bóp da màu đỏ là tài sản của bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc L, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bà L.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xét.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân phường HH, thành phố BH, tỉnh ĐN nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh Đ trong thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh Đ có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Huỳnh Thị Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thu V vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn